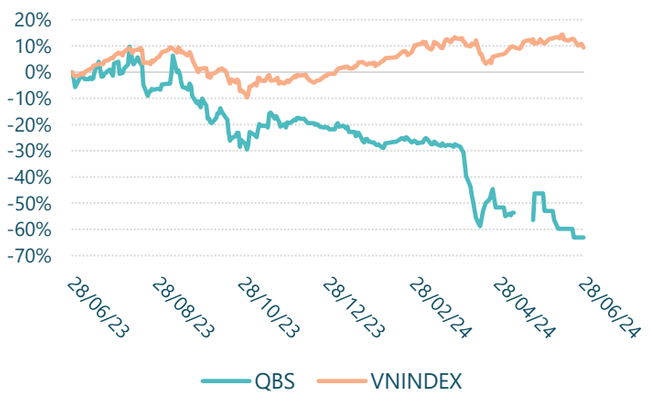
CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình (UPCOM: QBS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	1,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-21.4%	**-48.8%**	**-53.2%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	76
Số lượng CPLH (CP)	69,329,928
KLGD BQ 20 phiên (CP)	418,010
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.83)
EPS	-1,218
P/E	-0.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

34.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.8 | 59.8%

YoY: ▼124 | -78.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

7.8%

YoY: +/-▲ 0.2%

LN gộp

Q2/24

0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.17 |

YoY: ▼0.57 | -76.7%

ROE (TTM)

Q2/24

-18.9%

YoY: +/-▼ 9.1%

LN trước thuế

Q2/24

-42.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.3 | -1431%

YoY: ▼34.3 | -444%

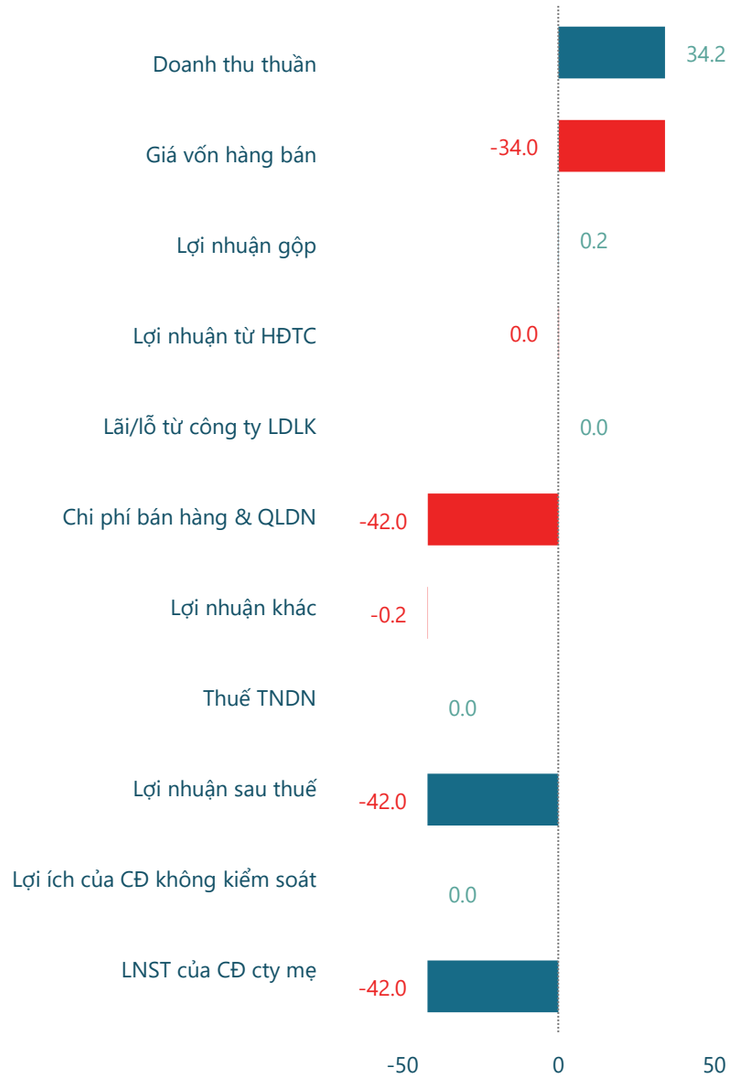
ROA (TTM)

Q2/24

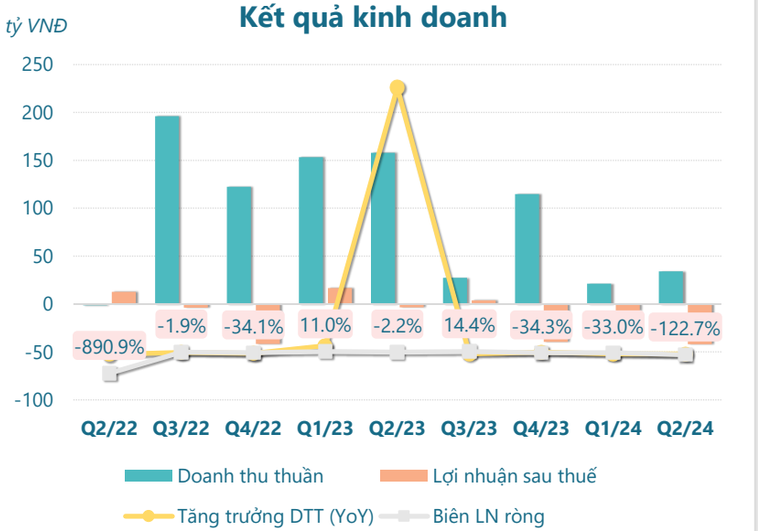
-17.5%

YoY: +/-▼ 8.5%

Kết quả kinh doanh Q2/24

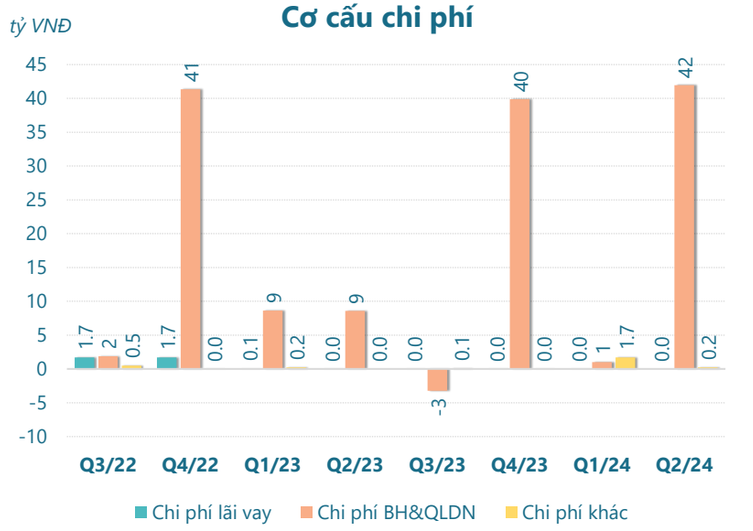


CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình (UPCOM: QBS)



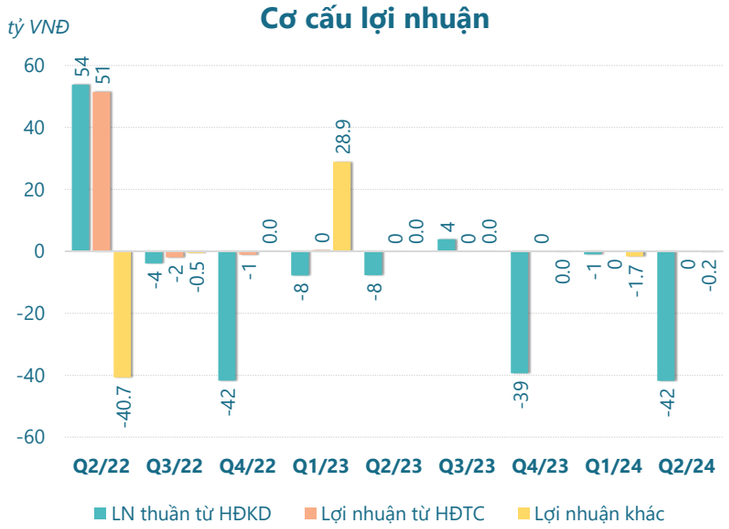
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 40.78 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 34.09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.01 tỷ đồng** giảm đi 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 108% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.16 tỷ đồng** tăng thêm 1.55 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.16 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **QBS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **34.20 tỷ đồng** giảm đi **78.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 41.96 tỷ đồng**, **giảm đi 38.51 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **56.00 tỷ đồng** thấp hơn 82.0% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **56.00 tỷ đồng** thấp hơn 82.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -49.00 tỷ đồng** thấp hơn



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **41.96 tỷ đồng** tăng thêm 3974% so với kỳ trước và cao hơn 389% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.22 tỷ đồng** giảm đi 87.1% so với kỳ trước và tăng thêm 0.22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình (UPCOM: QBS)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**34.2**	**21.4**	**59.8%**	**158**	**-78.4%**	**55.6**	**311**	**-82.1%**
Giá vốn hàng bán	34.0	21.4	59.0%	157	-78.3%	55.4	310	-82.1%
Lợi nhuận gộp	0.17	0.00		0.74	-76.7%	0.18	1.12	-84.3%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.07	-27.8%	0.14	-63.9%	0.12	0.30	-60.7%
Chi phí TC	0.06	0.07	-13.2%	0.02	204%	0.13	-0.25	150%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.02	-100%	0.00	0.09	-99.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.01	0.01	35.5%	0.01	35.5%	0.03	0.03	0.0%
Chi phí QLDN	**41.9**	**1.01**	**4053%**	**8.56**	**390%**	**43.0**	**17.2**	**150%**
LN thuần từ HĐKD	-41.8	-1.02	-3998%	-7.71	-442%	-42.8	-15.5	-176%
Lợi nhuận khác	**-0.16**	**-1.71**	**90.5%**	**0.00**		**-1.87**	**28.9**	**-106%**
LN trước thuế	-42.0	-2.74	-1431%	-7.71	-444%	-44.7	13.3	-435%
Lợi nhuận sau thuế	**-42.0**	**-7.05**	**-495%**	**-3.45**	**-1116%**	**-49.0**	**13.3**	**-467%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-42.0**	**-7.05**	**-495%**	**-3.45**	**-1116%**	**-49.0**	**13.3**	**-467%**

